TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-DS	*C, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 đường N, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ V - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Khánh Hòa kiêm Trưởng phòng giao dịch R.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan N; địa chỉ: Số 2212 đường V, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền số 150/2021/GUQ-PGDCR ngày 16/11/2021)

* Bị đơn: Ông Nguyễn Khoa H, sinh năm 1978

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn S, xã N, huyện C, Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Nguyễn Khoa H và bà Nguyễn Thị M xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S (theo hợp đồng tín dụng số LD1733900032 ngày 11/12/2017) tính đến ngày 03/12/2021 là số tiền 149.612.581 đồng (trong đó nợ gốc 113.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 21.650.417 đồng, lãi quá hạn 10.825.208 đồng, lãi chậm trả 3.386.956 đồng).

Ông Nguyễn Khoa H và bà Nguyễn Thị M cam kết, chậm nhất vào ngày 03/03/2022 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 149.612.581 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/12/2021 cho đến thời điểm trả nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1733900032 ngày 11/12/2017.

2.2/ Sau khi ông Nguyễn Khoa H và bà Nguyễn Thị M trả hết nợ theo đúng cam kết (mục 2.1) thì Ngân hàng TMCP S có nghĩa vụ trả lại cho ông Hùng và bà Loan tài

sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 745/TC17 ngày 11/12/2017 và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD 084503, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00423 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 31/3/2016.

2.3/ Trường hợp ông Nguyễn Khoa H và bà Nguyễn Thị M vi phạm cam kết trả nợ (mục 2.1) thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành buộc ông Nguyễn Khoa H và bà Nguyễn Thị M trả nợ, xử lý tài sản thế chấp (quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất 377, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại thôn S, xã N, huyện C, Khánh Hòa) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 745/TC17 ngày 11/12/2017 để thu hồi nợ.

2.4/ Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Khoa H và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.740.315 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0008303 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định: Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1733900032 ngày 11/12/2017 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thu Hằng